

Bản án số: **64/2021/DS-ST**

Ngày 10/5/2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thuý Hà.

2. Bà Lý Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang,** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Thôn 05, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Khắc L**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(ông H và anh L có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Bùi Văn H trình bày tại Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản hoà giải và tại phiên tòa: Từ ngày 18/9/2018 đến ngày 05/01/2019, anh Nguyễn Khắc L có nhiều lần vay tiền của tôi tổng cộng là 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng), hai bên thoả thuận lãi suất 20%/năm. Quá trình vay nợ đến hạn anh L không trả nợ tôi gốc và lãi như hai bên đã hợp đồng, nên tôi có đòi nợ nhiều lần thì anh L mới trả cho tôi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi, ngoài ra anh L không trả tôi bất cứ đồng gốc và lãi nào. Do đòi nợ nhiều lần không được, nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử buộc anh L phải trả cho tôi 308.500.000 đồng tiền gốc

và tiền lãi 20%/năm, kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021. Ngoài ra tôi không yêu cầu giải quyết nội dung gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc L trình bày tại Bản tự khai; Biên bản hoà giải và tại phiên tòa: Năm 2018 tôi với ông Bùi Văn H thoả thuận là nếu có ai vay tiền thì tôi vay tiền của ông H để cho họ vay lại, lãi suất chia đôi. Khi vay tiền thì vay theo phương thức của ông H nói là lãi 3.000 đồng/triệu đồng/ngày và trích lại (cắt phế) cho ông H luôn 01 tháng lãi; nghĩa là tôi cứ vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của ông H thì ông H tính lãi tròn số tôi chỉ được cầm về 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Sau khi vay tiền ngày nào thì đúng ngày đó tháng sau cầm tiền lãi lên nộp tiếp cho ông H. Tôi vay và trả đúng hạn trong hơn 01 năm, nhưng khi trả tiền hai bên không có giấy tờ ghi chép gì. Do làm ăn không may, nên tôi và ông H chốt tổng số tiền tôi nợ để trả dần và tôi có ký nhận nợ với ông H, tôi công nhận chữ ký trong các Giấy biên nhận vay tiền do ông H nộp cho Tòa án là chữ ký của tôi. Sau khi chốt nợ tôi có trả cho ông H 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), nhưng ông H không trừ vào tiền gốc mà trừ vào tiền lãi, nên tôi không trả nữa. Nay ông H yêu cầu tôi trả 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc và 123.400.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 428.900.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng) thì tôi không nhất trí mà tôi chỉ nhất trí trả cho ông H số tiền gốc là 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó tính lãi 20%/năm của 90.000.000 đồng gốc, kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021, còn lại gốc đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 và trừ 3.000.000 đồng tôi đã trả lãi cho ông H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án.

Ông Bùi Văn H cung cấp:

- 05 (Năm) Giấy biên nhận vay tiền ghi cụ thể các lần vay kể từ ngày 18/9/2018 đến ngày 05/01/2019, tổng cộng anh L vay của ông H 30 lần bằng tổng cộng là 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc;

- 01 (Một) Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí vì lý do là người cao tuổi mang tên Bùi Văn H, đơn đề ngày 15/10/2020;

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn H (bản phô tô);

Anh Nguyễn Khắc L không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã tiến hành hoà giải cho các bên đương sự nhưng không thành. Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự, và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định. Ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng tại Tòa án của các đương sự được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 26; 39; 147; 235; 264; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; 466; 468; 469 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

\* Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ đơn và nội dung khởi kiện của ông Bùi Văn H là buộc anh Nguyễn Khắc L có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn H 308.500.000 đồng tiền gốc và chấp nhận phần yêu cầu trả tiền lãi của 90.000.000 đồng gốc x 20% lãi/năm, kể từ ngày 05/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021; còn lại 218.500.000 đồng gốc tính lãi 10%/năm, kể từ ngày 05/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021, trừ đi 3.000.000 đồng tiền lãi anh L đã trả ông H.

Khoản tiền phải trả trên, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Khắc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông H là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, thấy rằng các Giấy biên nhận vay tiền bản gốc do ông Bùi Văn H giao nộp cho Tòa án có lưu trong hồ sơ để chứng minh rằng từ ngày 18/9/2018 đến ngày 05/01/2019, anh Nguyễn Khắc L có vay của ông H 30 lần, mỗi lần từ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tổng số tiền vay là 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng) gốc. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã trả cho ông H 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi còn lại anh L không trả lãi và gốc cho ông H, nên ông H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông H và anh L hai bên tự thỏa thuận vay tiền và thỏa thuận về lãi suất, hai bên có tự nguyện lập và ký kết hợp đồng vay tiền theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền hai bên có xảy ra tranh chấp, nên ông H khởi kiện anh L, do vậy xác định đây là vụ án dân sự về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* để giải quyết theo Điều 463; 466; 468; 469 của Bộ luật dân sự quy định.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H xuất trình được chứng cứ hợp pháp để chứng minh việc từ ngày 18/9/2018 đến ngày 05/01/2019, anh Nguyễn Khắc L có vay của ông H 30 lần, mỗi lần từ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tổng số tiền vay là 308.500.000 đồng (Ba trăm

linh tám triệu năm trăm nghìn đồng). Anh L công nhận có vay tiền và ký vào Giấy biên nhận vay tiền do ông H giữ là đúng thực tế. Anh L không xuất trình được chứng cứ và chứng minh được việc đã trả lãi cho ông H. Ông H yêu cầu tính toàn bộ nợ gốc 308.500.000 đồng với lãi suất là 20%/năm lãi từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần nội dung khởi kiện của ông Bùi Văn H là buộc anh Nguyễn Khắc L có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn H 308.500.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 được tính toán cụ thể như sau:

Ông H và anh L thỏa thuận tính từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 là 02 năm 03 tháng 06 ngày.

308.500.000 đồng tiền gốc - 90.000.000 đồng hai bên có thỏa thuận ghi trong hợp đồng lãi 20%/năm = 218.500.000 đồng trong hợp đồng không ghi lãi mà hai bên chỉ nói miệng và các đương sự có tranh chấp về lãi suất.

90.000.000 đồng gốc x 20%/năm x 2 năm 3 tháng 6 ngày = 40.734.247 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) tiền lãi anh L phải trả cho ông H.

218.500.000 đồng gốc x 10%/năm x 2 năm 3 tháng 6 ngày = 49.446.849 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng) tiền lãi anh L phải trả cho ông H.

Tổng tiền lãi là 40.734.247 đồng + 49.446.849 đồng - 3.000.000 đồng lãi đã trả = 87.181.096 đồng (Tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng).

Tổng cộng 308.500.000 đồng tiền gốc + 87.181.096 đồng tiền lãi = 395.681.096 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng) là số tiền gốc và lãi anh L phải trả cho ông H.

Khoản tiền phải trả trên, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Bùi Văn H là người cao tuổi, nên thuộc diện được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Khắc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39; Điều 147; 235; 264; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; 466; 468; 469 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

**1.** Buộc anh Nguyễn Khắc L có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn H 308.500.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 là 87.181.096 đồng (Tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng). Tổng cộng anh Nguyễn Khắc L phải trả cho ông Bùi Văn H tiền gốc và lãi là 395.681.096 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng)

Khoản tiền phải trả trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Về án phí: - Anh Nguyễn Khắc L phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.793.054 đồng (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm tư đồng).

- Ông Bùi Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn H và anh Nguyễn Khắc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

Cách tính cụ thể:

- Từ ngày 05/02/2019 đến 05/02/2021 = 02 năm

- Từ ngày 06/02/2021 đến 06/5/2021 = 03 tháng

- Từ ngày 07/5/2021 đến 10/5/2021 = 04 ngày

Bước 1 là 308.500.000đ gốc - 90.000.000đ có tính lãi ghi trong hợp đồng là 20%/tháng = 218.500.000đ không có lãi ghi trong hợp đồng, nên tính lãi là 10%/tháng.

$90.000.000đ \times 20\%/năm = 18.000.000đ$  lãi/năm

$18.000.000đ$  lãi : 12 tháng =  $1.500.000đ$  lãi/tháng

$1.500.000đ$  lãi/tháng : 30 ngày =  $50.000đ$ /ngày

Vậy:

\*  $18.000.000đ$  lãi/năm  $\times$  2 năm +  $36.000.000đ/2$  năm

\*  $1.500.000đ$  lãi/tháng  $\times$  3 tháng =  $4.500.000đ/3$  tháng

\*  $50.000.000đ$  lãi/ngày  $\times$  4 ngày =  $200.000đ/4$  ngày.

Tổng lãi là  $36.000.000đ + 4.500.000đ + 200.000đ = 40.700.000đ$

Bước 2 là

$218.500.000đ$  gốc  $\times$  10%/năm =  $21.850.000đ$  lãi/năm

$21.850.000đ$  lãi : 12 tháng =  $1.820.833đ$  lãi/tháng

$1.820.833đ$  lãi : 30 ngày =  $60.694đ$  lãi/ngày

Vậy:

\*  $21.850.000đ$  lãi/năm  $\times$  2 năm =  $43.700.000đ$  lãi/2 năm

\*  $1.820.833đ$  lãi/tháng  $\times$  3 tháng =  $5.462.499đ$  lãi/3 tháng

\*  $60.694đ$  lãi/ngày  $\times$  4 ngày =  $242.776đ/4$  ngày

Tổng lãi là  $21.850.000đ + 1.820.833đ + 60.694đ = 49.405.275đ$  lãi

Bước 3 là

Lãi  $40.700.000đ + 49.405.275đ - 3.000.000đ$  lãi đã trả =  $87.105.275đ$  lãi

Tổng cộng  $308.500.000đ$  gốc +  $87.105.275đ$  lãi =  $395.605.275đ$  gốc và lãi anh

L phải trả ông H.

Án phí  $395.605.275đ \times 5\% = 19.780.263đ$

**CÁCH TÍNH NÀY CÒN THIẾU 02 NGÀY LÃI, NÊN TÍNH THEO HƯỚNG DẪN CỦA NGÂN HÀNG**

$90.000.000$  đồng gốc  $\times$  20%/năm  $\times$  2 năm 3 tháng 6 ngày =  $40.734.247$  đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn bảy đồng) tiền lãi anh L phải trả cho ông H.

$218.500.000$  đồng gốc  $\times$  10%/năm  $\times$  2 năm 3 tháng 6 ngày =  $49.446.849$  đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng) tiền lãi anh L phải trả cho ông H.

Tổng tiền lãi là  $40.734.247 \text{ đồng} + 49.446.849 \text{ đồng} - 3.000.000 \text{ đồng}$  lãi đã trả =  $87.181.096 \text{ đồng}$  (Tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng).

$308.500.000 \text{ đồng}$  tiền gốc +  $87.181.096 \text{ đồng}$  tiền lãi =  $395.681.096 \text{ đồng}$  (Ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng) là số tiền gốc và lãi anh L phải trả cho ông H.